

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2019/HS-ST**

Ngày 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lý Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/QĐXXST– HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Châu Thị Ngọc D; sinh ngày 24/01/1991; Nơi cư trú: HHL, KP. 2, P. AL, Q. BT, TP. HCM; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Châu Nh; sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th (cH); Chồng tên Võ Văn T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 04/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HS-ST ngày 04/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre từ ngày 06/7/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà **Huỳnh Mỹ P;** sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: MA, ML, CT, KG

Người có quyền lợi, liên quan: Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: VT, VT, HG

Người làm chứng: Anh **Lê Văn M**; sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: HHT, P. VTV, TP. RG, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2019, Châu Thị Ngọc D và anh Dương Văn H, cư trú tại ấp 1, xã VT, huyện VT, tỉnh HG bắt đầu quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với nhau nên ngày 28 tháng 3 năm 2019 D hỏi mượn chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 95B1 – 668.64 (do anh H đứng tên chủ sở hữu) của anh H để làm phương tiện đi lại thì anh H đồng ý. Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe trên quốc lộ 61 theo từ tỉnh Hậu Giang đến tỉnh Kiên Giang. Khi đến tiệm bán phở Q V ở khu phố M A, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG là khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, D đậu xe trên vỉa hè, đi vào bên trong tiệm phở, D quan sát thấy không có người trông giữ, D nhìn thấy trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng của bà Huỳnh Mỹ P làm chủ tiệm để sạc pin trên bàn Tivi, D liền lấy trộm chiếc điện thoại trên, tắt nguồn bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài và điều khiển xe về thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang mang chiếc xe trên trả lại cho anh H. Sau khi trả xe xong, D mang chiếc điện thoại di động vừa trộm được, đi xe khách đến tiệm mua bán điện thoại di động ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên và địa chỉ) bán với giá 1.600.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 27/KL-HĐTĐGTS ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng, Ram 32GB, bộ nhớ trong 32GB có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 3.593.119 đồng.

Sau khi bị mất trộm tài sản, bà Huỳnh Mỹ P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành trình báo sự việc và cung cấp hình ảnh của Camera quay lại biển số xe của D điều khiển sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Châu Thị Ngọc D về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng trong vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng, Ram 32GB, bộ nhớ trong 32GB của bị hại, trong quá trình điều tra, D khai nhận, đã mang đến tiệm mua bán điện thoại di động ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên và địa chỉ) bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành thu hồi được.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 95B1 – 668.64 là tài sản của anh Dương Văn H, việc D sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì anh H hoàn toàn không biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành thu giữ mà giao cho anh H tiếp tục quản lý và sử dụng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, người bị hại bà Huỳnh Mỹ P yêu cầu bị cáo Châu Thị Ngọc D phải bồi thường lại tài sản đã bị D chiếm đoạt theo kết quả định giá là 3.593.119 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng đến vẫn chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT- VKS- CT ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Châu Thị Ngọc D** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo phải bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã lấy trộm cho bà Huỳnh Mỹ P theo kết quả định giá với số tiền là 3.593.119 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/8/2019 Châu Thị Ngọc Diễm ghé vào quán phở Q V trú tại khu phố MA, ML, CT, KG để ăn phở nhưng khi vào trong quán D quan sát không thấy ai nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng, Ram 32GB, bộ nhớ trong 32GB của bà Huỳnh Mỹ P đang để sạc pin trên bàn Tivi rồi nhanh chân tẩu thoát. Theo như kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại mà bị cáo lấy trộm của bà P có giá trị là 3.593.119 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, việc bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại di động có giá trị 3.593.119 đồng của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng với bản chất tham lam chạy lười lao động nên khi bị cáo đi vào quán phở Quốc Việt quan sát thấy không có người trông giữ bị cáo liền lấy cắp chiếc điện thoại di động của bà P đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động, sản xuất, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện vào ngày 04/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nên khi án có hiệu lực pháp luật cần phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo mới là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Tại phiên tòa người bị hại bà Huỳnh Mỹ P có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn bà P có thể hiện rõ bà P yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã lấy cắp theo như kết quả định giá là 3.593.199 đồng, ngoài ra bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà P nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

7.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn H không yêu cầu hay ý kiến gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Châu Thị Ngọc D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Châu Thị Ngọc D 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Châu Thị Ngọc D phải bồi thường cho bà Huỳnh Mỹ P số tiền 3.593.119 đồng.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Châu Thị Ngọc D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong